

Bản án số: 03/2023/HNGĐ -ST

Ngày 10/01/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Trường
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Th Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐSXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Xuân H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn *, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(chị Th và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày: chị và anh Ngô Xuân H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương vào ngày 24/7/2018. Sau khi kết hôn, anh làm việc tại địa phương còn chị công tác tại tỉnh Điện Biên, khi con còn nhỏ anh H không cho chị đưa con đi cùng, có hành vi bạo lực đối với chị. Năm 2019 chị xin ly hôn anh H, được gia đình hai bên đồng viên, con còn nhỏ nên chị đã rút đơn về. Sau đó anh H không thay đổi, ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm danh dự của chị như làm đơn gửi đến ban giám hiệu trường mầm non S, phòng giáo dục huyện Mường Nhé xúc phạm, tố cáo chị vô căn cứ, nhắn tin đe dọa chị. Xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh H được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có một con chung tên Ngô Thiện Nh, sinh ngày 24/9/2018, hiện đang ở với anh H. Ly hôn chị nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh H và góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị làm giáo viên trường mầm non xã S, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, thu nhập 12.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có. Do điều kiện công việc, đi lại khó khăn chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai, các đơn đề nghị gửi Tòa án, bị đơn anh Ngô Xuân H trình bày: nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Th sống buông thả, chơi bời, lơ đãng, ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình, anh không còn tình cảm với chị Th nhưng không nhất trí ly hôn vì anh muốn đợi các cơ quan liên quan làm rõ hành vi của chị Th về đạo đức, lối sống của viên chức nhà nước. Ngoài ra anh đề nghị Tòa án làm rõ hành vi vi phạm luật Hôn nhân và gia đình của chị Th do trong quá trình chung sống có quan hệ với những người đàn ông khác.

Về con chung: anh và chị Th có một con chung như chị Th khai, nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, số tiền cấp dưỡng gửi về địa chỉ theo quy định

và bằng tiền mặt anh sẽ nhận hàng tháng. Anh làm cán bộ địa chính xã Q, huyện Kiến Xương, thu nhập 5.400.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung không có, anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử .

Kết quả xác minh tại UBND xã V, huyện Kiến Xương thể hiện: sau khi kết hôn, anh H làm việc tại địa phương còn chị Th công tác tại tỉnh Điện Biên nhưng mỗi lần gặp nhau anh, chị lại xảy ra xô xát, cãi vã, nguyên nhân do anh H tính tình cục cằn, khinh thường người khác. Năm 2019 chị Th làm đơn ly hôn được gia đình, địa phương động viên và vì con còn nhỏ nên đã rút đơn. Tuy nhiên từ đó đến nay mâu thuẫn không được khắc phục, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Ngô Xuân H. Về con chung giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thiện Nh, chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Về án phí chị Trần Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Trần Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Xuân H có nơi cư trú tại xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh, chị không có sự tin tưởng nhau, bất đồng trong cách sống, cả hai đều xác định không còn tình cảm, qua nội dung tin nhắn các bên giao nộp, đơn đề nghị anh H gửi các ngành chức năng của tỉnh Điện Biên làm rõ đạo đức lối sống của chị Th; biên bản làm việc của trường nơi chị Th công tác cho thấy các bên không còn tôn trọng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Th, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: cháu Ngô Thiện Nh ở với anh H từ khi anh chị sống ly thân, chị Th nhất trí nhường quyền nuôi con chung cho anh H. Do vậy để cuộc sống của cháu Nh không bị sáo trộn cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng: căn cứ vào mức Th nhập của chị Th, nhu cầu thiết yếu của con chung, buộc chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng là đúng với quy định tại các điều 82, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật anh H có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Đối với yêu cầu Tòa án làm rõ hành vi của chị Th vi phạm luật Hôn nhân và gia đình vì có quan hệ với người đàn ông khác trong thời gian vợ chồng còn chung sống, xét thấy yêu cầu này không Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nếu có

căn cứ anh H yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi vi phạm của chị Th theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Ngô Xuân H.

2. **Về quan hệ con chung:** giao con chung Ngô Thiên Nh, sinh ngày 24/9/2018 cho anh Ngô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Th có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ tháng, kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung. Anh H và chị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. **Về tài sản chung, nợ chung:** không có.

4. **Về án phí:** chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Th đã nộp theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001745 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Th còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ